

GIÁO DỤC TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỐNG CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2 TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS. PHẠM THỊ THÚY VÂN*

Abstract: Students at Hanoi pedagogical university 2 have gained great achievements in learning since university was established, contributing to the building and development of the country. However, some students who are morally inferior shown in their individualism, reliance, irresponsibility and indifference to their family and society. With this actual state, teaching Ho Chi Minh ideology on anti-individualism is necessary to educate ethics for student at Hanoi Pedagogical university 2

Keyword: Education, students, individualism.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác giáo dục thanh niên, thức tỉnh và kêu gọi thanh niên phải ý thức được trách nhiệm của bản thân với vận mệnh của đất nước. Theo Người, thanh niên “là mùa xuân của xã hội”, “người chủ của nước nhà”, lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, Người nhấn mạnh: “Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên” [1; tr 622]. Chăm lo cho thế hệ trẻ là đảm bảo cho tương lai phát triển bền vững và tươi sáng của nước nhà, vì vậy giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên, sinh viên (SV) là nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây cũng là việc làm cấp thiết giúp thế hệ trẻ trở thành những người công dân có ích, người chiến sĩ tốt, người cách mạng chân chính, với những phẩm chất: “trung với nước, hiếu với dân, yêu thương con người, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”. Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua từng giai đoạn cách mạng, SV Việt Nam nói chung, SV Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (ĐHSPHN) 2 nói riêng đã không ngừng học tập, rèn luyện và đã lập được nhiều thành tích to lớn, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận thanh niên, SV mang nặng chủ nghĩa cá nhân (CNCN), sống dựa dẫm, thiếu trách nhiệm, thờ ơ với gia đình và xã hội. Bài viết này đề cập biện pháp giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về chống CNCN cho SV nói chung, SV Trường ĐHSPHN 2 hiện nay là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống CNCN

1.1. Chống CNCN phải đi đôi với xây dựng chủ nghĩa tập thể. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên lên án

quyết liệt CNCN và nhắc nhở mọi người phải đấu tranh không khoan nhượng với loại kẻ thù nguy hiểm ấy, đồng thời đề cao chủ nghĩa tập thể, xem nó như là mục tiêu cơ bản của quá trình xây dựng đạo đức mới. Chủ nghĩa tập thể là nguyên tắc của đời sống xã hội và hoạt động của con người; đối lập với CNCN. Muốn tồn tại và phát triển, con người phải đoàn kết, hợp tác trong lao động; xã hội càng phát triển thì tinh cộng đồng, tính tập thể của con người càng được mở rộng và nâng cao. Chủ nghĩa tập thể chính là sự thống nhất tự giác của cá nhân với những lí tưởng cao quý của cộng đồng và xã hội; đó còn là sức mạnh đoàn kết của tinh đồng chí, đồng đội, có trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau trong cuộc sống và hoạt động xã hội, nhằm đảm bảo cho các cá nhân phát huy hết năng lực sáng tạo phục vụ tốt cho lợi ích cộng đồng. Quan hệ giữa cá nhân, tập thể, xã hội là mối quan hệ biện chứng, thống nhất với nhau, do vậy chủ nghĩa tập thể là một nguyên tắc của đạo đức cách mạng nhằm điều chỉnh và tạo ra sự phát triển hài hòa giữa lợi ích tập thể, xã hội với cá nhân. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời trong việc đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, không một chút tham vọng cá nhân, cả cuộc đời sống giản dị, thanh bạch, luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết. Với Người, không có lợi ích riêng nào ngoài lợi ích chung của cách mạng, không có hạnh phúc riêng nào ngoài hạnh phúc của đồng bào.

1.2. Chống CNCN nhưng phải bảo vệ lợi ích chính đáng của cá nhân. Trong quá trình đấu tranh chống CNCN, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng cần phải bảo vệ lợi ích chính đáng của cá nhân, theo Người: “Đấu tranh chống CNCN không phải là “giày xéo” lên lợi ích cá nhân. Mỗi người đều có tính

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích tập thể thì không có gì là xấu cả” [2; tr 610]. Đây được coi là một công việc hết sức khó khăn, phức tạp, bởi lẽ nếu quá nhấn mạnh lợi ích cá nhân, con người dễ sa vào cá nhân chủ nghĩa; ngược lại, chống CNCN không thận trọng sẽ ảnh hưởng đến lợi ích chính đáng của cá nhân, khi đó sẽ triệt tiêu động lực làm việc của cá nhân. Tôn trọng lợi ích cá nhân phải đặt trong mối liên hệ thống nhất với lợi ích chung của tập thể, xã hội, là “bộ phận” của lợi ích chung, không tách rời, đối lập với lợi ích của xã hội, *đây là lợi ích cá nhân chính đáng*. Lợi ích cá nhân chính đáng được phát triển và bảo vệ chính là biểu hiện phong phú của một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Lợi ích cá nhân được biểu hiện trước hết là công bằng trong lao động; sự sung túc, giàu có chân chính từ trí tuệ, từ tài năng, sức lao động của mỗi cán bộ, đảng viên, đó là lợi ích chính đáng phải được khuyến khích và bảo vệ. Như vậy, trau dồi chủ nghĩa tập thể, bảo vệ lợi ích cá nhân hay nói cách khác chính là sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng mà bản chất của nó là quá trình chuyển hóa đạo đức “mình vì mọi người và mọi người vì mình”.

1.3. Chống CNCN dưới mọi hình thức biến tướng của nó. CNCN thường được quan niệm là tư tưởng vị kỉ của cá nhân, trực tiếp chi phối nhận thức và hành động của cá nhân, coi cá nhân là tất cả. Xét từ góc độ lợi ích, CNCN không chỉ chú ý vun vén lợi ích riêng của cá nhân mà còn xem nhẹ lợi ích tập thể, cộng đồng. Như vậy, CNCN ở đây không dừng lại ở những hành động đơn lẻ của cá nhân mà còn là biểu hiện bằng sự cấu kết của một số người (lợi ích nhóm), khi đó “tập thể” như thế không phải là một tập thể chân chính mà đã bị lợi dụng, bị thao túng bởi CNCN ở một số người có quyền, có chức. Thực chất đây là biến tướng của CNCN dưới hình thức “tập thể” thông qua sự cấu kết chặt chẽ với nhau của một nhóm người để đục khoét tài sản, tiền bạc của Nhà nước, của nhân dân. Như vậy, sự biến tướng của CNCN thực sự gây nguy hại cho lợi ích quốc gia, dân tộc. Do đó, điều mà Chủ tịch Hồ Chí Minh lo ngại nhất là CNCN làm tha hóa không chỉ một vài cá nhân, mà có thể làm tha hóa biến chất cả một tập thể, một Đảng, một dân tộc. Chính vì vậy, cần nhận diện rõ CNCN dưới mọi hình thức, cá nhân hay tập thể, mức độ ảnh hưởng nặng hay nhẹ, phạm vi ảnh hưởng rộng hay hẹp để có những giải pháp khắc phục kịp thời.

2. Biểu hiện của CNCN trong một số SV Trường ĐHSPTN 2 hiện nay

2.1. Chưa xác định đúng đắn động cơ, thái độ trong học tập rèn luyện. Do bị CNCN chi phối, một bộ phận SV có biểu hiện xem nhẹ việc học tập, rèn luyện, coi thường việc chấp hành nội quy, pháp luật. Thực trạng này dẫn đến hệ quả tất yếu là trình độ giác ngộ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỉ luật của một bộ phận SV còn thấp. Do đó, họ chưa xác định đúng lí tưởng cách mạng, thiếu niềm tin vào bản thân, cộng đồng, chưa có ý chí quyết tâm phấn đấu để vươn lên, ngại khó, ngại khổ, chưa làm tròn nghĩa vụ của bản thân với nhà trường, gia đình, xã hội với Tổ quốc, có biểu hiện chạy theo lối sống thực dụng, ích kỉ, buông thả, coi thường kỉ cương, pháp luật, có thái độ thờ ơ với tình hình đất nước, mờ nhạt về niềm tin, lí tưởng, chưa ý thức được vị trí, vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Vì vậy, họ cũng không có ý thức phấn đấu trở thành đảng viên, không quan tâm đến thời sự, chính sự.

2.2. Chưa phát huy được tính tích cực, tự giác trong học tập và rèn luyện; lười suy nghĩ, kém nhạy bén; có thái độ trông chờ, ỷ lại. Do có thái độ thụ động, lười suy nghĩ, không tự giác trong học tập nên một số SV không có ý thức tự học, tự nghiên cứu, đi học không đầy đủ, không chuẩn bị bài trước khi đến lớp, lên lớp nhằm để điểm danh, chưa tập trung trong quá trình học tập, không xác định được phương pháp học hiệu quả, lúng túng trong việc tự học, tự nghiên cứu, còn mang nặng tư tưởng “đổi phó”, học “theo phong trào”, học “để thi”, do đó còn trông chờ, ỷ lại vào việc trang bị kiến thức từ thầy, cô, lãng phí thời gian vào những thú chơi vô bổ. Vào tháng 10/2015, chúng tôi đã tiến hành điều tra xã hội học với 450 SV Trường ĐHSPTN 2, khóa 39 (2013 - 2017) với câu hỏi: anh (chị) xác định mục đích của việc học tập rèn luyện là gì? Kết quả: có 275 SV (61,3%) cho rằng học để lập thân, lập nghiệp, làm giàu cho mình, cho gia đình và xã hội; 118 SV (26,4%) học vì danh dự của bản thân, của gia đình, đồng tộc; 42 SV (9,1%) khẳng định học vì yêu cầu của bố mẹ và gia đình; 15 SV (3,2%) quan niệm học để không thua kém bạn bè, để mọi người không coi thường. Điều này cho thấy đa số SV đã xác định được mục đích, lí tưởng chân chính của việc học tập, rèn luyện, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận không nhỏ chưa xác định đúng mục tiêu, động cơ học tập, đi học là do áp lực từ những gia đình, người thân, do đó chưa tự giác trong học tập rèn luyện, thực tế cho thấy phần lớn những SV sa vào các hiện tượng

tiêu cực của xã hội, vi phạm pháp luật đều nằm trong nhóm SV này.

2.3. Lối sống ích kỉ, vụ lợi, thực dụng. Biểu hiện dễ nhận thấy nhất là tư tưởng đề cao, tuyệt đối hóa giá trị vật chất, xem nhẹ hay hạ thấp giá trị tinh thần; đề cao quá mức giá trị hiện đại, xem nhẹ giá trị truyền thống. Chính điều này đã tạo nên tâm lí “sống gấp” trong một bộ phận SV; coi trọng, thậm chí tuyệt đối hóa vai trò và lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm hơn là lợi ích tập thể, cộng đồng, thích sống hưởng thụ hơn là cống hiến, do đó thường xa lánh những hoạt động mang tính cộng đồng, không tham gia các phong trào do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên tổ chức như: “Chiến dịch SV tình nguyện” hay “Chương trình tiếp sức mùa thi”, “Hiển máu nhân đạo”, các hoạt động thiện nguyện,... Với lối sống vị kỉ, vụ lợi, bộ phận SV này đang đối lập với chủ nghĩa tập thể, đối lập với truyền thống nhân ái “thương người như thể thương thân” của dân tộc”. Vì vậy, nếu không được quan tâm giáo dục kịp thời, những SV này sẽ có thói quen ỷ lại, dựa dẫm vào người khác, thiếu bản lĩnh để làm chủ cuộc sống sau này, thiếu trách nhiệm với người thân, gia đình, Tổ quốc.

2.4. Lời nói không đi đôi với việc làm; phát ngôn tùy tiện, vô nguyên tắc. Tình trạng không tôn trọng tập thể, vô nguyên tắc, chậm trễ, không chấp hành nội quy của lớp học, quy chế của Nhà trường vẫn tồn tại trong một số SV. Đặc biệt là trong những buổi sinh hoạt lớp, đoàn thể, câu lạc bộ, các hoạt động chung, những SV này thường đùn đẩy trách nhiệm cho cán bộ lớp, từ chối mọi sự phân công, đưa ra các lí do để không nhận nhiệm vụ, không có ý kiến xây dựng lớp, thậm chí còn gây mất đoàn kết trong tập thể lớp, chia rẽ, bè phái.

Có thể thấy, những biểu hiện trên của CNCN trong một bộ phận SV Trường ĐHSHPN 2 đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp GD-ĐT của Nhà trường. Vì vậy việc đẩy mạnh giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về chống CNCN cho SV nói chung, SV Trường ĐHSHPN 2 hiện nay là một nhiệm vụ hết sức cần thiết và cấp bách.

3. Một số biện pháp giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về chống CNCN cho SV Trường ĐHSHPN 2 hiện nay

3.1. Đổi mới công tác giáo dục và học tập đạo đức cách mạng phù hợp với sự phát triển của SV trong giai đoạn mới. Trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Người luôn nhấn mạnh “chống CNCN và nâng cao chủ nghĩa cách mạng”, nghĩa là

việc chống CNCN luôn phải đi đôi với việc nâng cao đạo đức cách mạng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cốt lõi của đạo đức cách mạng là chủ nghĩa tập thể, đạo đức tập thể, Người luôn coi trọng và nhấn mạnh tính tập thể, tính cộng đồng, đặt lợi ích tập thể, cộng đồng lên trên hết, đó là biểu hiện cao nhất của đạo đức cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chú ý đến việc giáo dục, nâng cao đạo đức cách mạng cho mỗi người, Người cũng chỉ rõ, việc giáo dục đạo đức cách mạng cần dựa trên nền tảng của những giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời phải căn cứ vào đặc điểm, sự thay đổi của thời đại (tiếp thu cái mới, cái tinh hoa) của nhân loại. Vì vậy, đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cách mạng cho SV là một yêu cầu tất yếu khách quan hiện nay. Theo chúng tôi, cần tích cực giáo dục trong cả hoạt động chính khóa và ngoại khóa như: hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội SV, các Khoa cần thành lập những “Câu lạc bộ văn hóa”, tổ chức các hoạt động mít tinh, gặp mặt nhân chứng lịch sử, thăm và tìm hiểu các địa danh lịch sử, tổ chức các cuộc thi “Tìm hiểu, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Các hoạt động này tạo điều kiện để SV tìm hiểu, tiếp thu, những giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, tạo cơ sở, nền tảng tốt đẹp, bền vững cho sự hình thành những phẩm chất, nhân cách, lối sống cao đẹp trong họ. Đồng thời, thông qua các giờ học của một số môn học như: *Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đạo đức học*,... giúp SV thấm nhuần các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, lòng nhân ái, vị tha, trung hiếu, cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư cũng như các giá trị đạo đức mới xã hội chủ nghĩa. Đây là yếu tố then chốt trong xây dựng đạo đức cách mạng, hướng SV tới cái đúng, cái đẹp (chân, thiện, mỹ), qua đó SV nhận thức đúng về mục đích sống, lí tưởng sống, nhận thức được những giá trị đạo đức đích thực, biết đấu tranh để loại bỏ những yếu tố văn hóa ngoại lai không phù hợp với những giá trị đạo đức truyền thống.

3.2. Đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình trong SV. Muốn chống CNCN, nâng cao đạo đức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng phải thực hiện thường xuyên, nghiêm túc và hiệu quả chế độ tự phê bình và phê bình. Theo Người, đó là “thang thuốc hay nhất” để chữa trị những căn bệnh do CNCN sinh ra, nó cũng là vũ khí sắc bén nhất để giúp cho mỗi người ngày một tiến bộ. Tự phê bình, tức là tự mình kiểm điểm để thấy rõ cái ưu, cái nhược, cái mạnh,

cái yếu để từ đó cố gắng phát huy ưu điểm và khắc phục nhược điểm. Phê bình là chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm của người khác giúp họ thấy rõ khuyết điểm để sửa chữa và phát huy những ưu điểm. Cần giúp cho SV nhận thức được ý nghĩa của việc tự phê bình và phê bình là cơ sở để giúp cho bản thân họ ngày càng tiến bộ, tập thể ngày một vững mạnh, mọi người cùng giúp nhau phấn đấu trong học tập và rèn luyện. Bên cạnh đó, thực hiện tự phê bình và phê bình phải gắn với các nội dung liên quan với tư cách và trách nhiệm của mỗi SV, chỉ rõ những vấn đề làm được, chưa làm được, nguyên nhân và phương hướng khắc phục. Phương pháp tự phê bình và phê bình là phải trên tinh thần xây dựng, yêu thương, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

3.3. Tăng cường công tác quản lí, kiểm tra, giám sát và đánh giá SV. Đây là một trong những biện pháp hữu hiệu để góp phần chống CNCN, nâng cao đạo đức cách mạng, đặc biệt là trong điều kiện hiện nay. Quản lí, kiểm tra, đánh giá SV có tác dụng giúp cho SV luôn ý thức được vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình ở mọi nơi, mọi lúc, trong từng hoàn cảnh cụ thể. Buông lỏng sự quản lí đồng nghĩa với việc để SV tự do, buông thả trong học tập, sinh hoạt và lối sống của họ. Thực tế cho thấy CNCN nảy sinh trong một số SV một phần là do sự buông lỏng công tác quản lí, kiểm tra, giám sát. Vì vậy, Ban Giám hiệu nhà trường, các Khoa, Đoàn Thanh niên, Hội SV cần phải quản lí hồ sơ, tư vấn các hoạt động của SV, thực hiện mối liên hệ thường xuyên giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức xã hội, có những quy định cụ thể yêu cầu mọi SV đều phải nghiêm túc thực hiện. Bên cạnh đó, cần có chế độ khen thưởng thích đáng và xử lí kịp thời những hành vi vi phạm đạo đức trong SV, đây là vấn đề có ý nghĩa giáo dục rất lớn không chỉ nhằm chống CNCN mà còn góp phần nâng cao đạo đức cách mạng. Khen thưởng là hình thức để động viên, khuyến khích kịp thời những SV có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện; bên cạnh đó cần có các quy định để xử lí, kỉ luật những SV chưa có ý thức phấn đấu, có những vi phạm về nội quy, pháp luật. Thưởng, phạt rõ ràng, nghiêm minh là động lực để phát huy được tinh thần trách nhiệm của mỗi SV trong học tập và rèn luyện.

3.4. Nâng cao tính tự giác trong học tập, rèn luyện, tạo điều kiện thuận lợi để SV phát huy khả năng của bản thân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định, đạo đức cách mạng là đạo đức “dấn thân”, đạo đức trong hành động vì độc lập tự do của dân tộc,

hạnh phúc của nhân dân. Chỉ có trong hành động, đạo đức cách mạng mới bộc lộ rõ những giá trị của mình. Do vậy, chống CNCN, nâng cao đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, trong công việc, trong các mối quan hệ của mình, phải nhìn thẳng vào mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; phải thấy rõ những ưu điểm của bản thân để phát huy và từng bước khắc phục những tồn tại, hạn chế, phải kiên trì rèn luyện, tu dưỡng suốt đời. Do đó, cần giáo dục SV nâng cao tính tự giác trong rèn luyện đạo đức cách mạng, chống CNCN. Nếu không có quá trình tự giác rèn luyện đạo đức, lối sống của bản thân, những nỗ lực tác động từ bên ngoài, dù tốt đến đâu cũng không thể có hiệu quả nếu không có sự tự giác của mỗi người. Để thúc đẩy và tạo điều kiện cho việc tự giáo dục, tự rèn luyện đạo đức, năng lực của SV, giúp cho SV có khả năng độc lập trong học tập, nghiên cứu và tham gia các hoạt động bổ ích, Nhà trường cần có sự đầu tư tích cực về cơ sở vật chất, hiện đại hoá các thư viện, sân chơi thể thao, thành lập các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ sở thích... Cần tạo mọi điều kiện thuận lợi để SV phấn đấu, rèn luyện; đồng thời phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra, định hướng phấn đấu cho SV, giao nhiệm vụ phù hợp với sở trường, năng khiếu, đặc điểm tâm, sinh lí của họ. Mỗi SV cũng cần phải xác định rõ trách nhiệm của bản thân mình trước Tổ quốc và nhân dân; sống có lí tưởng, có hoài bão, biết vượt qua những cám dỗ và tiêu cực xã hội, khát khao vươn tới cái mới, cái tiến bộ.

Giáo dục đạo đức là yêu cầu khách quan của sự nghiệp “trồng người”, góp phần đào tạo ra thế hệ vừa “hồng” vừa “chuyên” nhằm phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Việc giáo dục tư tưởng đạo đức cho SV nói chung, giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh về chống CNCN cho SV nói riêng trong bối cảnh toàn cầu hóa, quốc tế hóa, và sự tác động mạnh mẽ của cơ chế thị trường trong bối cảnh hiện nay là một yêu cầu quan trọng và cấp bách. □

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 15) (2015). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 11) (2015). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2015). *Tư tưởng Hồ Chí Minh - giá trị nhân văn và phát triển*. NXB Lí luận Chính trị.

[4] Đinh Xuân Dũng (chủ biên) (2008). *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*. NXB Giáo dục.